

BÀI TẬP RÈN LUYỆN NGŨ PHÁP EOW4

◇ Học sinh cần đọc qua công thức trước khi làm bài !

Công thức Enough :

(+) S + be + **Adj + enough** (for ... O) + to V .

(-) S + be not + **Adj + enough** (for ... O) + to V .

Công thức Too...to :

(+) S + be + **too + Adj** (for ... O) + to V .

(-) S + be not + **too + Adj** (for ... O) + to V .

Thần chú : Đủ sau quá trước

* Tính từ đứng trước ENOUGH : old enough, tall enough...

* Tính từ đứng trước TOO : too cold, too easy...

**Tuy nhiên, khi nói “ không đủ cái gì ” => Enough phải đứng sau Danh Từ
như : enough money, enough time ...**

Trường hợp 1 : **Khác chủ ngữ**

1. The moon is bright. I can read a book by it.

-> The moon is bright enough **for me** to read a book.

(Không nhắc lại chủ ngữ chưa đó => Bỏ **by it** , vì “ **it** ” là **the moon**)

2. These shoes are affordable. Lisa can buy them easily.

-> These shoes are affordable enough **for Lisa** to buy easily.

(Không nhắc lại chủ ngữ chưa đó => Bỏ **them**, vì “ **them** ” là **these shoes**)

Trường hợp 2 : **Cùng chủ ngữ (Không dùng “ for ”)**

I am tall. I can reach the top of bookshelf.

-> I am tall enough to reach the top of bookshelf.

X Sai : I am tall enough **for me** to reach the top of bookshelf.

*** Bỏ Quite , Very**

Examples :

1. She is quite beautiful. The boys chase her.

-> **She is beautiful enough for the boys to chase.**

(Bỏ quite, bỏ her, vì “ her ” là she)

2. He is very hungry. He can eat 3 sandwiches.

-> **He is hungry enough to eat 3 sandwiches.**

(Bỏ very)

BÀI TẬP RÈN LUYỆN NGŨ PHÁP EOW4

THỰC HÀNH

Nối 2 câu đơn thành 1 câu ghép sử dụng cấu trúc "ENOUGH".

1. I have enough money. I can pay this bill.
2. This novel is interesting. We can read it.
3. We think you are very strong. You can lift this table.
4. He has no time. He can't finish this work.
(*He has no time -> He doesn't have enough time*)
5. My friend is quite well. She can work again.
6. Peter isn't good. He can't stay at home alone.
7. This seat isn't wide. We can't sit on it.
8. Susan isn't old. She can't stay at home alone.

Nối 2 câu đơn thành 1 câu ghép sử dụng cấu trúc "TOO".

1. This house is small. We can't live there.
2. My sister is young . She can't understand what I am saying.
3. That dress was expensive. I couldn't buy it.

BÀI TẬP RÈN LUYỆN NGŨ PHÁP EOW4

4. Anna is very short. She can't reach the ceiling.

5. The garden is quite dirty. We can't play here.

6. I am so tired. I can't learn more.

7. Tommy is weak so he can't run to the finish line.

Điền Too hoặc Enough để câu có nghĩa đúng.

1. My sister is old _____ to drive a truck.

2. Anna has _____ money to buy a big house.

3. This cup of coffee is _____ bitter for me to drink.

4. The weather was _____ cold to go out outside.

5. My baby sister is _____ naughty to play alone.

6. Jack's house is large _____ for 3 people to live there.

7. I am smart _____ to do Math homework.

8. My father was strong _____ to lift the heavy box.

9. The music is _____ loud for me to study.

10. The internet isn't strong _____ for us to learn English on Zoom.

Chọn đáp án đúng

1. It was _____ so we didn't get it.

A/ expensive enough

B/ too expensive

C/ enough expensive

2. It's _____ to read; I don't understand it at all.

A/ enough difficult

B/ too difficult

C/ difficult enough

3. They didn't sell _____ to make it worthwhile.

A/ tickets enough

B/ enough tickets

C/ too tickets

BÀI TẬP RÈN LUYỆN NGŨ PHÁP EOW4

4. There were _____ people there.

A/ too

B/ too many

C/ too much

5. It's not _____ to sort things out.

A/ enough late

B/ late enough

C/ too late

6. – It's _____ to pass.

A/ enough difficult

B/ too difficult

C/ too much difficult

7. I left because I'd had _____ their arguing.

A/ enough

B/ enough of

C/ too

8. He ate _____ and felt ill.

A/ enough much

B/ much enough

C/ too much

9. I'm shattered; I didn't _____ last night.

A/ enough sleep

B/ sleep enough

C/ too sleep

10. It's _____ to walk- I'll take the bus.

A/ enough far

B/ far enough

C/ too far